TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/3/2018
V/v tranh chấp: *"Xin ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Cảnh

2.Ông Nguyễn Thành Phước

-*Thư ký phiên tòa*: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn không tham gia phiên tòa*:

Ngày 09 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 389/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2017 về tranh chấp *"*Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Thái Thị Yến Tr**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp Sơn Tân, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn Q**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: : Ấp Sơn Tân, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thái Thị Yến Tr trình bày:

Chị Tr và anh sống chung vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vọng Đông vào ngày 05/09/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 01 con. Nhưng sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống tính tình không còn phù hợp, anh Q không lo cho gia đình và ăn chơi, anh chị đã không còn sống chung từ tháng 06 năm 2017. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và kéo dài. Nên, chịTr yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Lê Thị Yến T, sinh ngày 24/11/2016 hiện đang sống với chị Tr sau khi ly hôn chị Tr yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Lê Văn Q trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng anh Lê Văn Q vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi được ý kiến của anh Q và không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về hình thức: Chị Thái Thị Yến Tr có đơn xin ly hôn anh Lê Văn Q có địa chỉ: Ấp Sơn Tân, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, Anh Q đã được Tòa án đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng anh Qvẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Quốc.

[2] Về nội dung: Nhận thấy chịTr và anh Q sống chung với nhau năm 2016 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Thời gian gần đây, đã xảy ra mâu thuẫn, do không hợp tính tình, cả hai thường xuyên cự cãi, anh Q ăn chơi không lo cho gia đình. Anh chị đã không còn sống chung từ năm 2017 đến nay. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho các bên hàn gắn nhưng anh Q đều không đến, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân chị Tr và anh Q mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr.

Về con chung: Chị Tr yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Thị Yến T, sinh ngày 24/11/2016 yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Xét thấy hiện nay cháu Trân đang sống với chị Tr và chị Tr cũng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con tốt, do đó để tạo cho cháu Trân ổn định về tâm lý và sinh hoạt hàng ngày nên chấp nhận cho chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 10/04/2018 cho đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị Tr xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị Tr và anh Q vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3]Về án phí sơ thẩm: đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thái Thị Yến Tr

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Yến Tr được ly hôn với anh Lê Văn Q.

Về con chung: Chị Thái Thị Yến Tr tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc con chung tên Lê Thị Yến T, sinh ngày 24/11/2016 anh Q cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật 615.000đ/ tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 10/4/2018 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Q không trực tiếp nuôi con chung nhưng anh có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị Tr xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị Tr và anh Q vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí:Chị Thái Thị Yến Tr phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0000774 ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Anh Lê Văn Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phi dân sự cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng